

KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀ DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN CỦA THÍ SINH THAM DỰ  
KỶ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO HUYỆN QUẢNG TRẠCH, NĂM 2018  
PHÒNG PHÒNG VẤN: 02

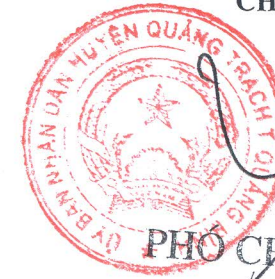
TT	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Điểm học tập không theo đào tạo hệ thống tín chỉ (Hệ số 1)				Điểm học tập đào tạo theo hệ thống tín chỉ ( Hệ số 2)		Điểm phỏng vấn, sát hạch			Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
					Điểm TBCKT		Điểm TN hoặc luận văn TN		Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa		Điểm phần kiến thức chung	Điểm kiến thức chuyên ngành	Tổng điểm phỏng vấn, sát hạch (HS2)			
					Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100 (HS 2)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=14+9+7 (=14+11)	16	17
1	16	Võ Thị Hồng Dung	20/12/1995	GVMN- Trường MN Quảng Tùng					7.96	159.2	31.0	25.0	112.0	271.2		
2	17	Trần Thùy Dung	7/6/1996	GVMN- Trường MN Quảng Phương					8.79	175.8	50.0	66.0	232.0	407.8		
3	18	Nguyễn Thị Thùy Dung	10/5/1995	GVMN- Trường MN Quảng Phương					8.01	160.2	98.0	95.0	386.0	546.2	X	
4	19	Đoàn Thùy Giang	4/3/1995	GVMN- Trường MN Quảng Liên					8.16	163.2	29.0	36.0	130.0	293.2		
5	20	Nguyễn Thúy Hằng	8/9/1995	GVMN- Trường MN Quảng Liên					8.23	164.6	21.0	42.5	127.0	291.6		
6	21	Nguyễn Thị Hậu	2/6/1994	GVMN- Trường MN Quảng Tùng					8.61	172.2	95.0	97.5	385.0	557.2	X	
7	22	Ngô Thị Hiền	11/12/1996	GVMN- Trường MN Quảng Tùng					8.07	161.4	17.5	22.5	80.0	241.4		
8	23	Đinh Thị Kim Hồng	2/3/1994	GVMN- Trường MN Quảng Phương					8.19	163.8	10.0	32.5	85.0	248.8		
9	24	Nguyễn Thị Hương	12/6/1994	GVMN- Trường MN Quảng Tùng					8.12	162.4	60.0	55.0	230.0	392.4		
10	25	Nguyễn Thị Huyền	23/05/1996	GVMN- Trường MN Quảng Tùng					8.56	171.2	87.5	77.5	330.0	501.2		

TT	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Điểm học tập không theo đào tạo hệ thống tín chỉ (Hệ số 1)				Điểm học tập đào tạo theo hệ thống tín chỉ ( Hệ số 2)		Điểm phỏng vấn, sát hạch			Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
					Điểm TBCK		Điểm TN hoặc luận văn TN		Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa		Điểm phần kiến thức chung	Điểm kiến thức chuyên ngành	Tổng điểm phỏng vấn, sát hạch (HS2)			
					Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100 (HS 2)						
11	26	Nguyễn Thị Liên	16/10/1995	GVMN- Trường MN Quảng Liên					8.13	162.6	92.5	22.5	230.0	392.6		
12	27	Nguyễn Thị Kim Oanh	1/9/1995	GVMN- Trường MN Quảng Phương					7.96	159.2	85.0	80.0	330.0	489.2		
13	28	Từ Như Quỳnh	02/02/1995	GVMN- Trường MN Quảng Tùng					8.32	166.4	95.5	96.5	384.0	550.4	X	
14	29	Trần Thị Trang	20/11/1994	GVMN- Trường MN Quảng Liên					8.15	163.0	97.0	97.5	389.0	552.0	X	

Tổng số thí sinh tham dự phỏng vấn 14 thí sinh, dự kiến trúng tuyển 04 thí sinh/04 chỉ tiêu./

Quảng Trạch, ngày 16 tháng 8 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA-SÁT HẠCH  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Anh